

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày: 23 - 6 - 2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA- TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Thiên Lương

Ông Hoàng Quý Hai

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi - Cán bộ TAND huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLST - TCDS ngày 31/12/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐST - DS ngày 12 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐHPT - DSST ngày 27/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mạnh H – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình (theo quyết định số: 2965/QĐ-NHNo - PC ngày 27/12/2019).

Người được ông Trần Mạnh H ủy quyền lại: Ông Lê Thanh H – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình (theo giấy ủy quyền số: 03/UQ-TH ngày 28/01/2021).

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1981 và bà Lê Thị Mỹ A, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Điều trú tại thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2020 ông Trần Mạnh H được ông Tiết Văn T - Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam ủy quyền làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Mỹ A (là vợ chồng) có ký hai hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đến nay chưa trả cụ thể: Ngày 27/7/2018 ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Mỹ A có vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tuyên Hóa Bắc Quảng Bình theo hợp đồng tín dụng số: 6962/2018/HĐTD ngày 27/7/2018 với số tiền: 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay: Mua xe tải 1.4 tấn chở hàng hóa, thời hạn vay là 48 tháng, hạn trả gốc kỳ hạn cuối là 27/7/2022. Trong đó các kỳ trả nợ được phân như sau:

Ngày 27/07/2019: 10.000.000đ;

Ngày 27/07/2020: 20.000.000đ

Ngày 27/07/2021: 20.000.000đ;

Ngày 27/07/2022: 200.000.000đ;

Trong thời gian vay vốn ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Mỹ A đã trả được số tiền là 12.876.712đ tiền lãi. Theo hợp đồng tín dụng số: 6962/2018/HĐTD ngày 27/07/2018, kể từ ngày 28/07/2019 đến nay ông T và bà A không chấp hành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo quy định, đã vi phạm các thỏa thuận tại hồ sơ vay vốn (thuộc nhóm nợ xấu), số tiền gốc quá hạn: 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng)

Ngày 02/08/2018 ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Mỹ A tiếp tục vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình theo Hợp đồng tín dụng số: 6962/2018/HĐTD ngày 02/08/2018 với số tiền: 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), mục đích vay: Chăn nuôi theo mô hình kinh tế trang trại tổng hợp, thời hạn vay là 12 tháng, hạn trả gốc kỳ cuối là 02/08/2019.

Trong thời hạn vay vốn ông T và bà A đã trả được 2.991.781đ tiền lãi. Theo hợp đồng tín dụng số: 6962/2018/HĐTD ngày 02/08/2018, kể từ ngày 01/03/2019 thì ông T và bà A không chấp hành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo quy định, đã vi phạm các thỏa thuận tại hồ sơ vay vốn, để nợ quá hạn (thuộc nhóm nợ xấu), số tiền gốc quá hạn: 400.000.000đ. Tổng số tiền vay của hai hợp đồng tín dụng là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

Trong thời gian vay vốn Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc khách hàng trả nợ và thực hiện nhiều biện pháp thu hồi nợ. Nhưng ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Mỹ A vẫn cố tình dây dưa, trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình. Hiện tại ông T và bà A đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 03/2019 không liên lạc được theo biên bản xác minh của Công an xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ đối với hai hợp đồng tín dụng vay vốn ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Mỹ A đã thế chấp một thửa đất đứng tên ông Nguyễn Đức T thuộc thửa đất số: 32; tờ bản đồ số: 13; địa chỉ thửa đất tiểu khu 4, thị trấn L,

huyện H, tỉnh Quảng Bình, có tổng diện tích 462,8m²; hình thức sử dụng đất ở tại đô thị: 200m²; đất trồng cây lâu năm: 262,8m²; thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 22/9/2054; Giấy CNQSDĐ số: CN415120 vào sổ cấp GCN: CS03283 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/6/2018 và toàn bộ tài sản trên đất.

Quá trình vay vốn ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Mỹ A chưa trả được đồng nào về tiền gốc chỉ trả được tiền lãi của hai khoản vay là 15.868.493đ số còn lại tiền lãi và tiền gốc tính đến ngày (23/6/2021) ngày xét xử sơ thẩm là: 813.782.193đ (tám trăm mười ba triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín ba đồng) trong đó tiền gốc là: 650.000.000đ; lãi quá hạn: 163.782.193đ, ông Nguyễn Đức T và bà Lê Thị Mỹ A đã vi phạm nghĩa vụ tại các Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đề nghị ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải trả đủ số tiền gốc và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Trường hợp không trả đủ thì xử lý tài sản đã thế chấp theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình, tiến hành triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chỉ có mặt của nguyên đơn được ủy quyền còn ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A không có mặt không rõ lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của ông T, bà A và hòa giải được. Tòa án xác minh tại địa phương UBND xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình thì ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A đã bỏ đi khỏi địa phương trước khi Ngân hàng làm đơn khởi kiện tại Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đã nộp 17.394.000đ (mười bảy triệu ba trăm chín mươi tư nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007974 ngày 31/21/2020, đề nghị ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải chịu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và bảo đảm quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía bị đơn đã được triệu tập hợp lệ xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 320; 322; 323; 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2021) là: 813.782.193đ (trong đó tiền gốc là: 650.000.000đ; lãi quá hạn: 163.782,193đ) và lãi phát sinh cho đến khi tất toán hết

khoản vay. Trường hợp ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về án phí Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình (theo quyết định ủy quyền số: 2965/QĐ – NHNo - PC ngày 27 tháng 12 năm 2019) làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1981 và bà Lê Thị Mỹ A, sinh năm 1978 đều có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Quảng Bình (là vợ chồng). Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đã ký hai hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A để vay tổng số tiền của hai hợp đồng là 650.000.000đ đến nay chưa trả. Căn cứ các hợp đồng tín dụng thì vợ chồng ông T, bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà hai bên đã ký. Vì vậy Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải trả nợ là có căn cứ. Hiện hai vợ chồng do làm ăn thua lỗ nên đã bỏ đi khỏi địa phương không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành làm các thủ tục theo quy định của pháp luật. Phiên tòa lần thứ nhất phải hoãn vì vắng mặt bị đơn ông T và bà A. Phiên tòa lần thứ 2 vợ chồng ông T, bà A vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A.

[2] Theo đơn khởi kiện thì vợ chồng ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A đã ký hai hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam – Chi nhánh huyện H Bắc Quảng Bình tổng số tiền là: 650.000.000đ. Trong đó hợp đồng tín dụng số: 6962/2018/HĐTD ngày 27/7/2018 số tiền: 250.000.000đ để mua xe tải 1.4 tấn chở hàng hóa và hợp đồng số: 6962/2018/HĐTD ngày 02/8/2018 số tiền 400.000.000đ để chăn nuôi theo mô hình trang trại tổng hợp. Vợ chồng ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A đã tự nguyện ký hợp đồng thế chấp tài sản cho hai khoản tiền vay trên tại hợp đồng thế chấp tài sản số: 6962/2018/HĐTC ngày 26/7/2018 là thửa đất số: 32; Tờ bản đồ số: 13; diện tích: 462,8m² bao gồm diện tích đất ở, đất trồng cây lâu năm và tài sản trên đất; địa chỉ thửa đất: Tiểu khu 4, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ các hợp đồng tín dụng và bản hợp đồng

thế chấp tài sản và kết quả xem xét thậm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp thì đúng với hợp đồng mà Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H Bắc Quảng Bình đã ký với ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A. Các hợp đồng này được thiết lập trên cơ sở do hai bên hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận, các nội dung trong các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm đúng, đầy đủ và tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Vì vậy các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản là căn cứ pháp lý để giải quyết khi các bên vi phạm. Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đã cho vợ chồng ông Nguyễn Đức T vay tổng số tiền là 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng) ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A đã nhận đủ tiền vay theo các hợp đồng đã ký.

Quá trình sử dụng vốn vay ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A đã trả được 15.868.493đ tiền lãi còn tiền gốc chưa trả được đồng nào. Ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A đã vi phạm tại các hợp đồng đã ký mặc dù phía Ngân hàng nhiều lần thông báo cử cán bộ trực tiếp đôn đốc để yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng ông Thuận không trả. Vì vậy Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình được ủy quyền khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải trả đủ toàn bộ tiền gốc và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ đúng pháp luật. Tổng số tiền vay đến ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2021) là: 813.782.193đ; trong đó tiền gốc là 650.000.000đ; lãi quá hạn 163.782.193đ. Từ khi vay đến nay ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ đã ký. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình yêu cầu ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải trả đủ toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng và đề nghị xử lý tài sản trong trường hợp ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A không trả đủ nợ vay. Vì vậy cần áp dụng các Điều 320, 321, 322, 323, 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Buộc ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình theo các hợp đồng đã ký.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2021) ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A không trả đủ số tiền gốc và lãi thì phía Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản mà vợ chồng ông T, bà A đã ký kết để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử thấy các điều khoản áp dụng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí. Ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[4] Chi phí thẩm định tại chỗ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình đã nộp 6.000.000đ đã chi phí hết 1.000.000đ số còn lại 5.000.000đ đã trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình. Số tiền chi phí thẩm định tại chỗ áp dụng các Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải chịu số tiền 1.000.000đ và phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 320, 321, 322, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam người được ủy quyền khởi kiện ông Trần Mạnh H, giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình đối với bị đơn ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A.

Buộc ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2021) là: 813.782.193đ (tám trăm mười ba triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi ba đồng); trong đó tiền gốc: 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng); tiền lãi quá hạn 163.782.193đ (một trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn một trăm chín mươi ba đồng)

Trường hợp ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện h, Bắc Quảng Bình có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát mại tài sản đã thế chấp gồm:

Thửa đất số: 32; Tờ bản đồ số: 13; Thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN415120, Địa chỉ thửa đất: Tiểu khu 4, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Diện tích thửa đất: 462,8m²; Hình

thức sử dụng: Sử dụng riêng: 462,8m²; Sử dụng chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 200,0m²; Đất trồng cây lâu năm: 262,8m²; Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Sử dụng đến ngày 22/9/2054. Tình trạng pháp lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN415120, Số vào sổ cấp GCN: CS03283 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/6/2018, đứng tên ông: Nguyễn Đức T. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 6962/2018/HĐTC ngày 26/7/2018 giữa Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình với ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/6/2021) ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải chịu 36.413.000đ (ba mươi sáu triệu bốn trăm mười ba nghìn đồng)

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình số tiền nộp tạm ứng án phí là 17.394.000đ (Mười bảy triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007974 ngày 31/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

4. Áp dụng các Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 buộc ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải chịu số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền chi phí thẩm định tại chỗ. Ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A phải có trách nhiệm và nghĩa vụ phải trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện H, Bắc Quảng Bình số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền chi phí thẩm định tại chỗ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên

án sơ thẩm (23/6/2021) riêng bị đơn ông Nguyễn Đức T, bà Lê Thị Mỹ A thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã K, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện Tuyên Hoá
- THADS huyện Tuyên Hoá
- TAND tỉnh QB
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

ĐÃ KÝ

Trần Thanh Dân